

好宝宝挂图



浙江少年儿童出版社



蔬菜

- 北京师范大学教授、博导
中国家庭教育学会副会长

陈帼眉

- 北京师范大学教授
中国学前教育研究会顾问

祝士媛

审定并推荐



Chinese cabbage

大白菜 dà bái cài

tomato

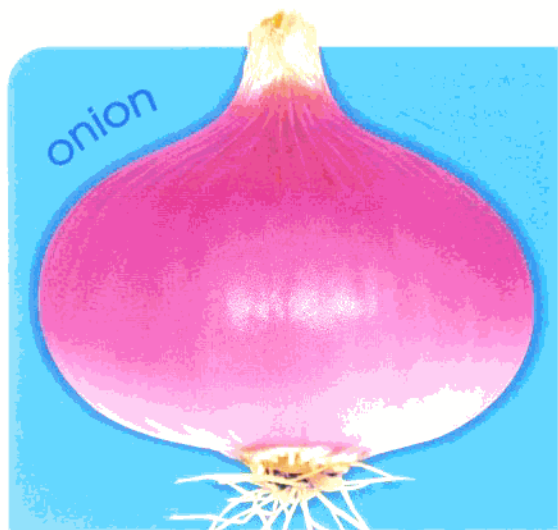
番茄

fān qié

cabbage



卷心菜 juǎn xīn cài



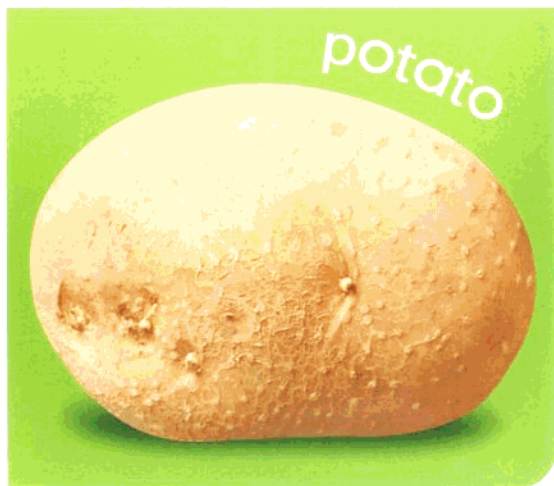
洋葱 yáng cōng



青菜 qīng cài



茄子 qié zi



土豆 tǔ dòu



南瓜 nán guā



celery

芹菜 qín cài



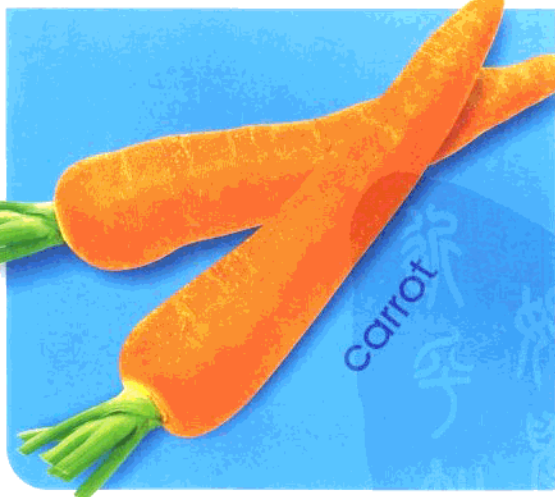
姜 jiāng



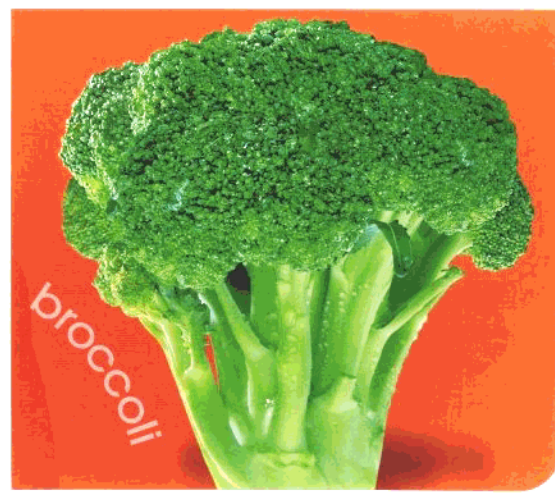
笋 sǔn



菠菜 bō cài



胡萝卜 hú luó bo



西兰花 xī lán huā

cauliflower



花菜 huā cài



radish

萝卜 luó bo